

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Pháp luật**
 Khóa học : **CDK2025**
 Bậc đào tạo : **Cao đẳng chính quy**
 Ngày thi : **12/01/2026**

Học kỳ: **1**
 Năm học: **2025**
 Phòng thi: **Phòng A04**
 Giờ thi: **13.00** Lần thi: **1**

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CS1A_53	Lê Hoàng Minh Anh	71	1	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	
2	002	25CS1A_01	Nguyễn Nhật Anh	72	1	4,0	bốn	<i>[Signature]</i>	
3	003	25CS1A_02	Nguyễn Thế Anh	73	1	4,5	bốn rưỡi	<i>[Signature]</i>	
4	004	25CS1A_06	Nguyễn Tấn Bình	74	1	8,0	tám	<i>[Signature]</i>	
5	005	25CS1A_07	Đoàn Quốc Cường	75	1	7,5	bảy rưỡi	<i>[Signature]</i>	
6	006	25CĐ1A_02	Phan Chí Cường	76	1	5,0	năm	<i>[Signature]</i>	
7	007	25CS1A_10	Lê Nguyễn Hải Đăng	77	1	7,5	bảy rưỡi	<i>[Signature]</i>	
8	008	25CĐ1A_06	Nguyễn Hải Đăng	78	1	7,5	bảy rưỡi	<i>[Signature]</i>	
9	009	25CĐ1A_05	Võ Tiến Đạt	79	1	7,0	bảy	<i>[Signature]</i>	
10	010	25CS1A_08	Trần Tấn Dũng	80	1	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	
11	011	25CĐ1A_04	Trương Nhật Dương	61	1	2,0	hai	<i>[Signature]</i>	
12	012	25CĐ1A_03	Chu Đức Duy	62	1	9,5	chín rưỡi	<i>[Signature]</i>	
13	013	25CS1A_13	Nguyễn Võ Gia Hân	63	1	5,0	năm	<i>[Signature]</i>	
14	014	25CS1A_11	Nguyễn Phạm Gia Hào	64	1	6,5	sáu rưỡi	<i>[Signature]</i>	
15	015	25CĐ1A_09	Trần Huỳnh Hiệp	65	1	6,5	sáu rưỡi	<i>[Signature]</i>	
16	016	25CĐ1A_08	Bùi Trung Hiếu	66	1	4,0	bốn	<i>[Signature]</i>	
17	017	25CS1A_14	Đào Ngọc Hiếu	67	1	7,5	bảy rưỡi	<i>[Signature]</i>	
18	018	25CS1A_15	Trần Cao Minh Hiếu	68	1	7,5	bảy rưỡi	<i>[Signature]</i>	
19	019	25CS1A_19	Đặng Hải Hưng	69	1	8,0	tám	<i>[Signature]</i>	
20	020	25CĐ1A_10	Nguyễn Quốc Huy	70	1	7,5	bảy rưỡi	<i>[Signature]</i>	
21	021	25CS1A_16	Trần Nhật Huy	51	1	8,5	tám rưỡi	<i>[Signature]</i>	
22	022	25CS1A_17	Võ Trọng Huy	52	1	8,0	tám	<i>[Signature]</i>	
23	023	25CĐ1A_11	Trương Hoàng Thái Khang	53	1	4,0	bốn	<i>[Signature]</i>	
24	024	25CS1A_20	Phan Hoàng Khanh	54	1	7,5	bảy rưỡi	<i>[Signature]</i>	
25	025	25CS1A_21	Lương Vũ Duy Khánh	55	1	7,5	bảy rưỡi	<i>[Signature]</i>	
26	026	25CH1A_19S	Nguyễn Quốc Khánh	56	1	7,0	bảy	<i>[Signature]</i>	
27	027	25CĐ1A_12	Trần Nam Khánh	57	1	6,5	sáu rưỡi	<i>[Signature]</i>	
28	028	25CĐ1A_13	Đình Hữu Khoa	58	1	7,5	bảy rưỡi	<i>[Signature]</i>	
29	029	25CĐ1A_14	Huỳnh Đăng Khoa	59	1	6,5	sáu rưỡi	<i>[Signature]</i>	
30	030	25CĐ1A_15	Lê Thanh Khoa	60	1	6,5	sáu rưỡi	<i>[Signature]</i>	

Tổng số: **30**
 Số sinh viên có mặt: **30**
 Số sinh vắng mặt: **00**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...
 Số bài thi: **30**
 Số tờ giấy thi: **30**

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Pháp luật**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 12/01/2026

Giờ thi: 13.00 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	031	25CS1A_22	Trần Nguyễn Đăng Khoa	41	1	4,0	bốn	Khoa	
2	032	25CD1A_17	Võ Thái	42	1	7,0	bảy	Khoa	
3	033	25CD1A_18	Nguyễn Minh	43	1	8,0	tám	Minh	
4	034	25CD1A_21	Lê Hoàng Gia	44	1	5,0	năm	Gia	
5	035	25CD1A_22	Long Phan Tuấn	45	1	8,0	tám	Tuấn	
6	036	25CD1A_23	Nguyễn Tấn Anh	46	1	5,0	năm	Anh	
7	037	25CS1A_24	Nguyễn Phúc	47	1	7,0	bảy	Phúc	
8	038	25CD1A_25	Trần Ngọc Thiên	48	1	7,0	bảy	Thiên	
9	039	25CD1A_29	Nguyễn Xuân	49	1	6,0	sáu	Xuân	
10	040	25CD1A_28	Nguyễn Thành	50	1	7,0	bảy	Thành	
11	041	25CS1A_27	Lê Hoàng Minh	31	1	5,5	năm rưỡi	Minh	
12	042	25CS1A_25	Nguyễn Đại	32	1	8,0	tám	Đại	
13	043	25CD1A_30	Đỗ Nhật	33	1	8,0	tám	Đỗ	
14	044	25CD1A_32	Mai Lê	34	1	5,0	năm	Lê	
15	045	25CS1A_28	Trần Gia	35	1	7,0	bảy	Gia	
16	046	25CS1A_29	Nguyễn Vũ Hoài	36	1	8,0	tám	Hoài	
17	047	25CD1A_33	Đặng Thành	37	1	9,0	chín	Thành	
18	048	25CD1A_34	Lê Tường	38	1	6,0	sáu	Tường	
19	049	25CS1A_30	Trần Nguyễn	39	1	1,5	một rưỡi	Nguyễn	
20	050	25CS1A_32	Đình Quang	40	1	4,0	bốn	Quang	
21	051	25CS1A_34	Lê Hồng	21	1	7,0	bảy	Hồng	
22	052	25CD1A_36	Nguyễn Thanh	22	1	2,0	hai	Thanh	
23	053	25CD1A_37	Trương Hoàng	23	1	7,0	bảy	Hoàng	
24	054	25CS1A_35	Phan Tấn	24	1	6,5	sáu rưỡi	Tấn	
25	055	25CD1A_38	Trần Đức	25	1	6,0	sáu	Đức	
26	056	25CD1A_39	Tạ Minh	26	1	8,0	tám	Minh	
27	057	25CD1A_42	Hồ Phú	27	1	8,5	tám rưỡi	Phú	
28	058	25CD1A_44	Trần Hữu Anh	28	1	6,0	sáu	Hữu Anh	
29	059	25CD1A_45	Bùi Hà Nhật	29	1	8,0	tám	Hà Nhật	
30	060	25CD1A_46	Nguyễn Hồ Duy	30	1	3,5	ba rưỡi	Duy	
31	061	25CS1A_37	Quách Việt	11	1	5,0	năm	Việt	
32	062	25CD1A_47	Võ Thanh	12	1	6,0	sáu	Thanh	
33	063	25CS1A_39	Huỳnh Quang	13	1	8,0	tám	Quang	
34	064	25CS1A_38	Trần Thiện	14	1	3,0	ba	Thiện	

35	065	25CS1A_40	Đình Phi	Thiên	15	1	4,5	hơn nữa	Thiên
36	066	25CD1A_48	Trần Chi	Thiện	16	1	9,0	chín	Thiện
37	067	25CS1A_42	Mai Minh	Tiến	17	1	1,5	một nữa	Tiến
38	068	25CD1A_51	Vô Thanh	Tiến	18	1	7,0	bảy	Tiến
39	069	25CD1A_54	Lục Đại	Tín	19	1	8,5	tám rưỡi	Tín
40	070	25CS1A_43	Phạm Nguyễn Đình	Toàn	20	1	3,5	ba rưỡi	Toàn
41	071	25CS1A_44	Trần Cẩm	Toàn	1	1	5,5	mười rưỡi	Toàn
42	072	25CS1A_45	Nguyễn Trần	Trần	2	1	8,5	tám rưỡi	Trần
43	073	25CS1A_47	Lê Trung Nhật	Tri	3	1	9,0	chín	Tri
44	074	25CD1A_56	Nguyễn Minh	Tri	4	1	7,0	bảy	Tri
45	075	25CD1A_59	Trần Văn	Trọng	5	1	4,5	hơn nữa	Trọng
46	076	25CS1A_50	Tạ Thái	Tú	6	1	7,5	bảy rưỡi	Tú
47	077	25CS1A_51	Nguyễn Phạm Huy	Uyên	7	1	7,5	bảy rưỡi	Uyên
48	078	25CD1A_57	Lưu Quang	Vinh	8	1	6,5	sáu rưỡi	Vinh
49	079	25CD1A_58	Nguyễn Trương Quốc	Vinh	9	1	5,5	mười rưỡi	Vinh
50	080	25CD1A_60	Đặng Minh	Vũ	10	1	7,5	bảy rưỡi	Vũ

Tổng số: 50

Số sinh viên có mặt: 50

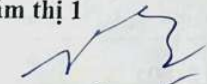
Số sinh vắng mặt: 00

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...


Số bài thi: 50

Số tờ giấy thi: 10


Giám thị 1

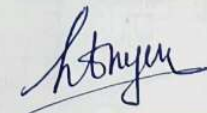

Nguyễn Hồng Ngọc
Duyệt

Trưởng khoa


Đặng Mạnh Cường

Giám thị 2


Nguyễn Nhân Giáp
Thư ký khoa


Hồng Tuyết Ngân